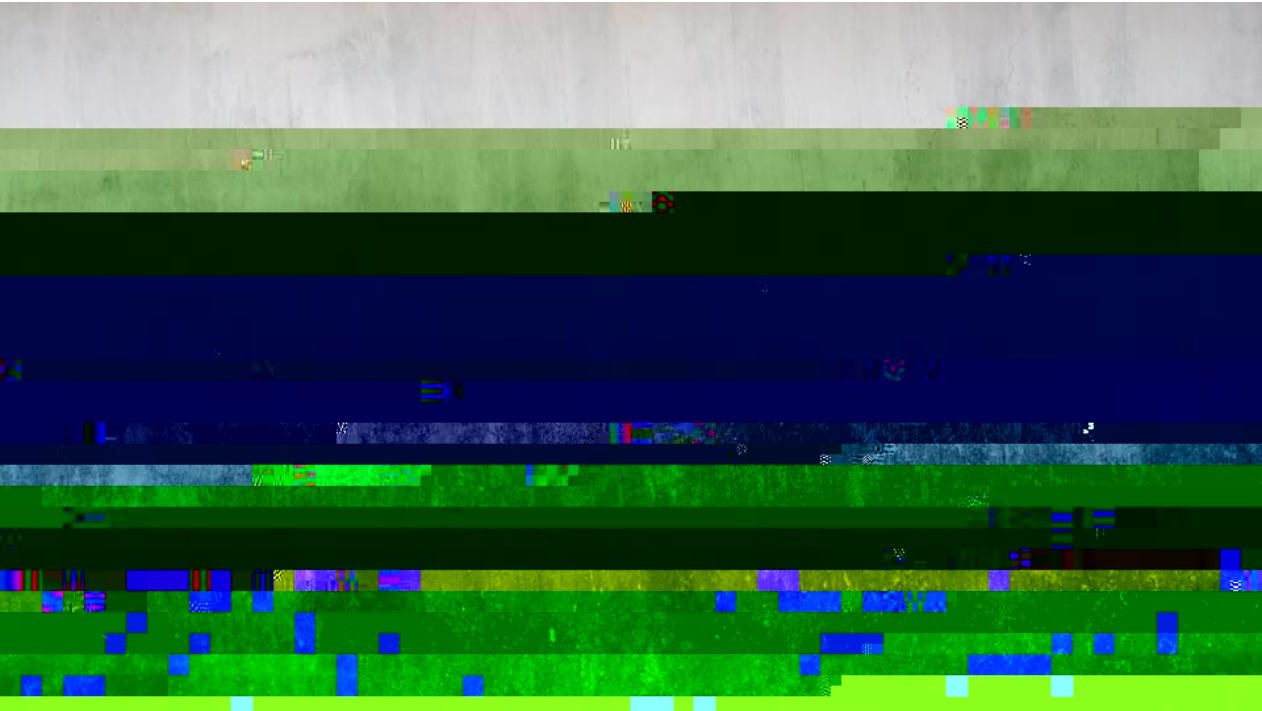


		<p>Ói &A) @A * ^ ^ } Áã } - Vã } Áe } @A @ [Ái de { Á çã &ç ã& } * Á } * Á ç Ái dÁ @, @A } @çeÁ & @ @ & & & Á à &Á } * Á Á &ç</p>	<p>- } @&@] ÁeÁ } Á Áã { Á ç Á i Xã ç Á Ó! } @ç [Á..D</p>	
4	S Á@ &@	<p>S- Á ã Á @ç Á ã& ãÁ & &Á/PXÁçeÁ @ ãÁ D@ &Á @ } & &Á &Á @ { Á& @ @ ãÁ @ [& @ Á Á e Á ã } Á Á & @ &Á Áã }</p>	<p>Ói &A &A @ { Á &Á * ã } Áç Á & @ &Á à } * Á { ã</p>	IUCN (Ngày 1/4 . 2/5)
5	S ã&@}	<p>Óç Á & @ &Á ã&@ } & &Á σ &Á @ { Á ã } ÁeÁç } * Á à [& @ & &Á/PXÁ &Á ã&@ }</p>		<p>Óç Á & @ &ÁV Á ç } Á (Ngày 3/5 . 15/5)</p>
6	P[á } * Á { Á@ c	<p>Viã } Á @ç @ & @ } các tác] @ { Á & @ } ç ã Á @ç Á ã& ã& &Á & @ c, & } * Á } * Á ã @ } * É& &Á d } @A * ^ ^ } Áã } É& &Á Á quan chuyên môn</p>	<p>Ói &Á/PXÁ Á &Á SÓVÓŠ Æ Æ } ÁÁeÁ An Bình + các TNV c Ág&Á } Á } * çeÁ Á c ã @ Áé }</p>	<p>Các TNV (Ngày 1/6 - 8/6)</p>

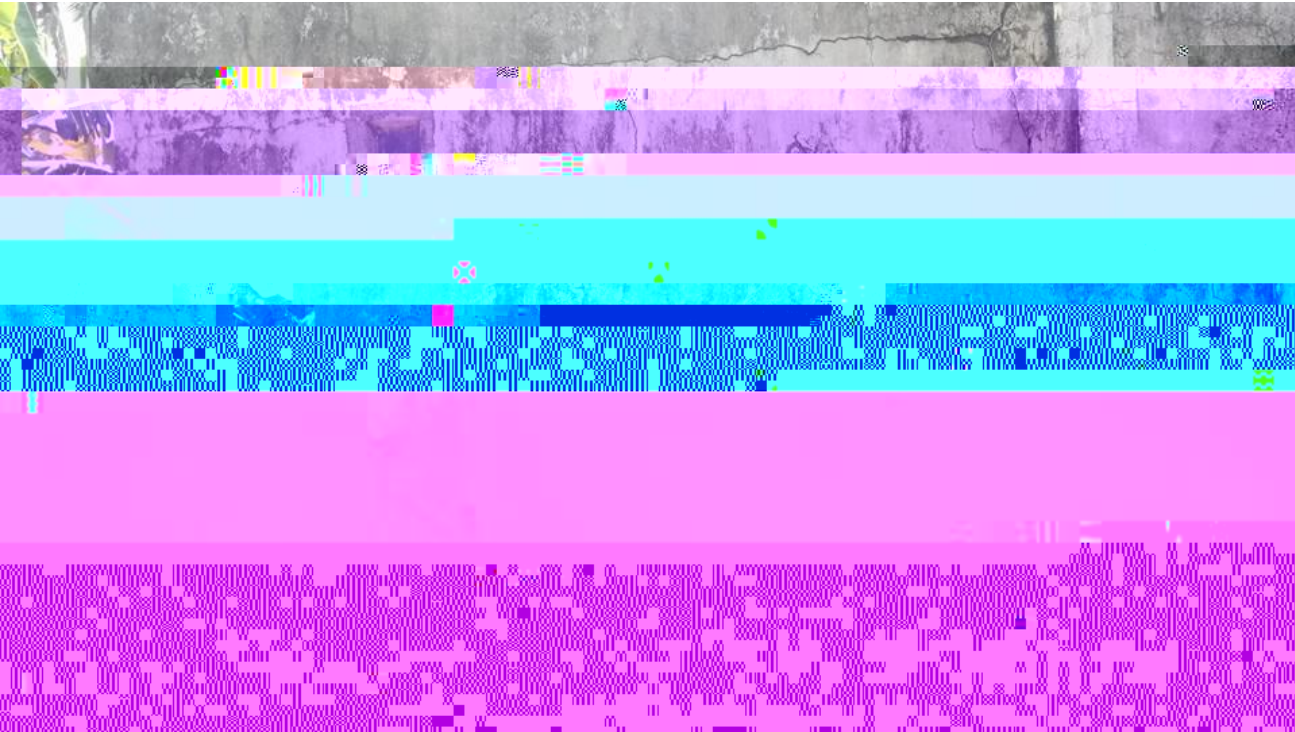
V. K á"UUCE W]X(^ B@bq1wZFA CUCE & 6' € p K á(D5XÍ p ° ÿ m ç A & 6' ".i ¶

V@ ã@ } Á @ } Á &Á @ { Á Á ç Á GççÁ } * e ^ Á 2 7 K á C Òp 3l"½Đ C1 K@ 0

1. Gia đình Bùi Thị Quyên (5 x 2,5 m)



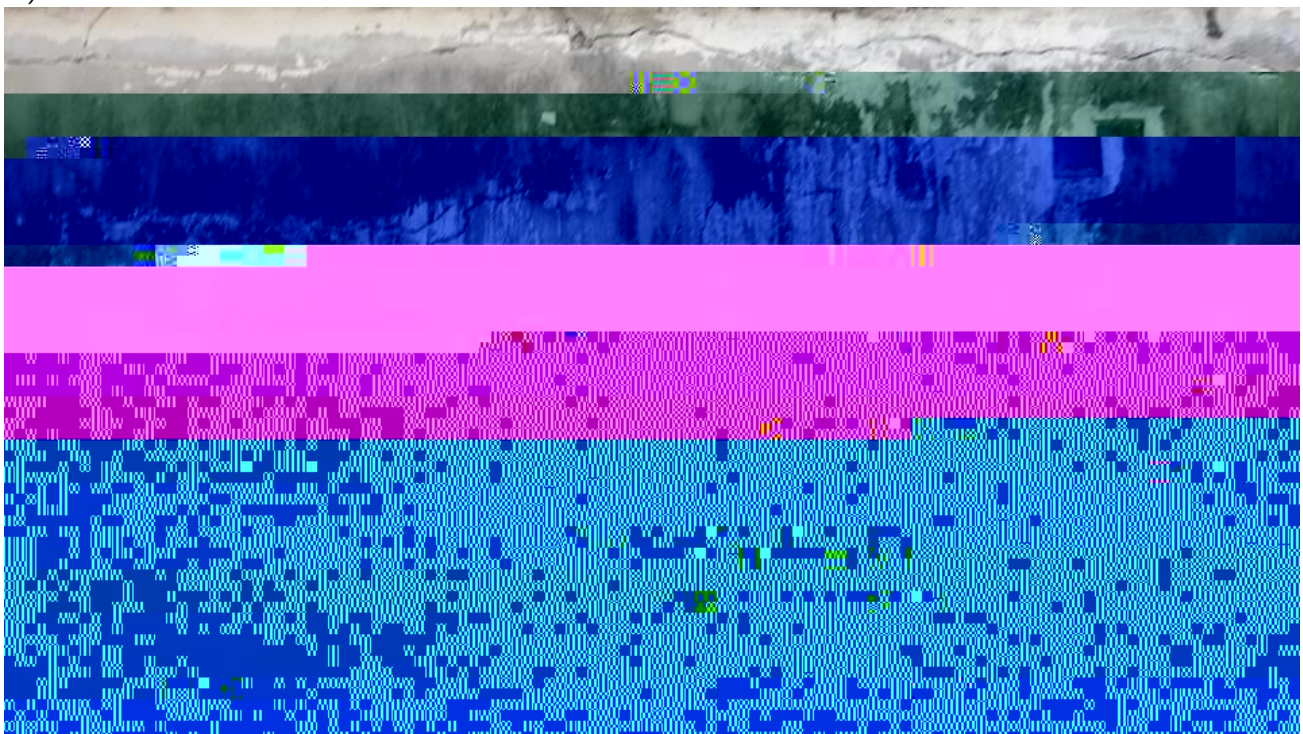
2. Gia đình Lê Lê (3 x 4 m)



3. Gia đình Lê Phấn (7 x 3 m)



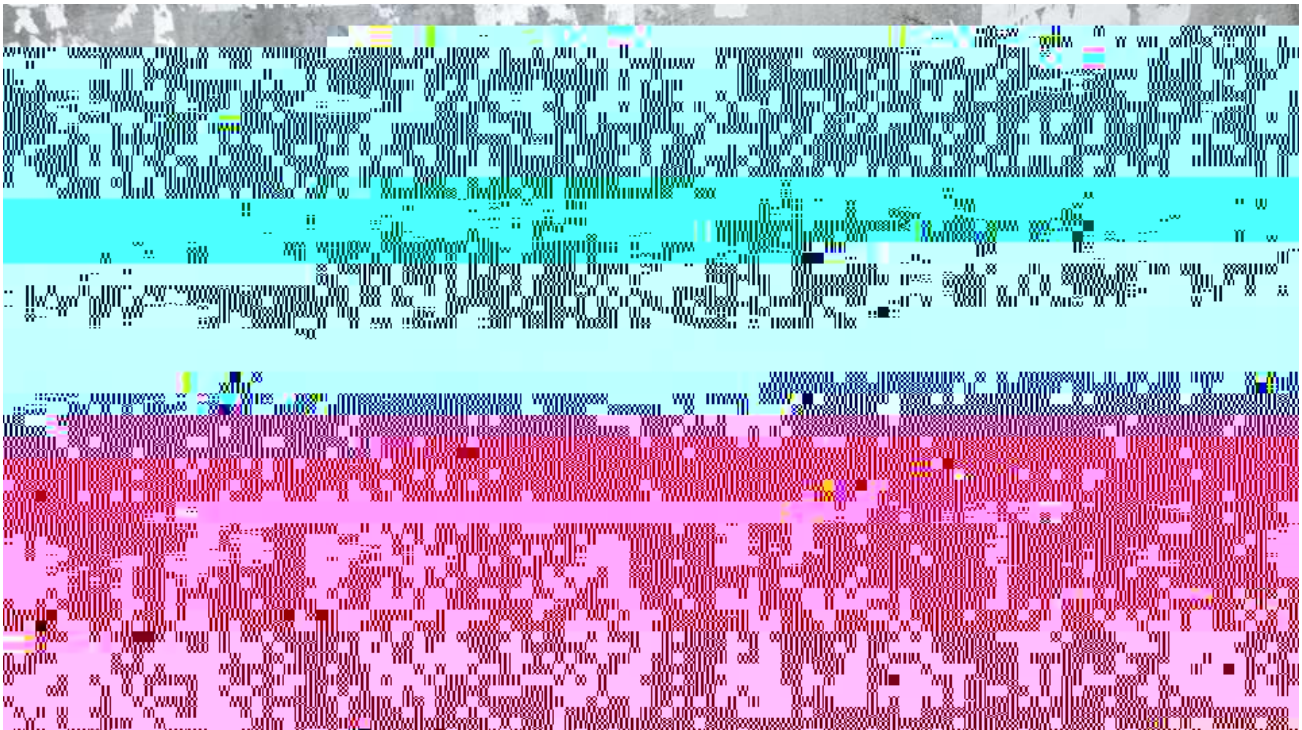
4. Gia đình Nguyễn Hữu Phấn (3 x 2 m)



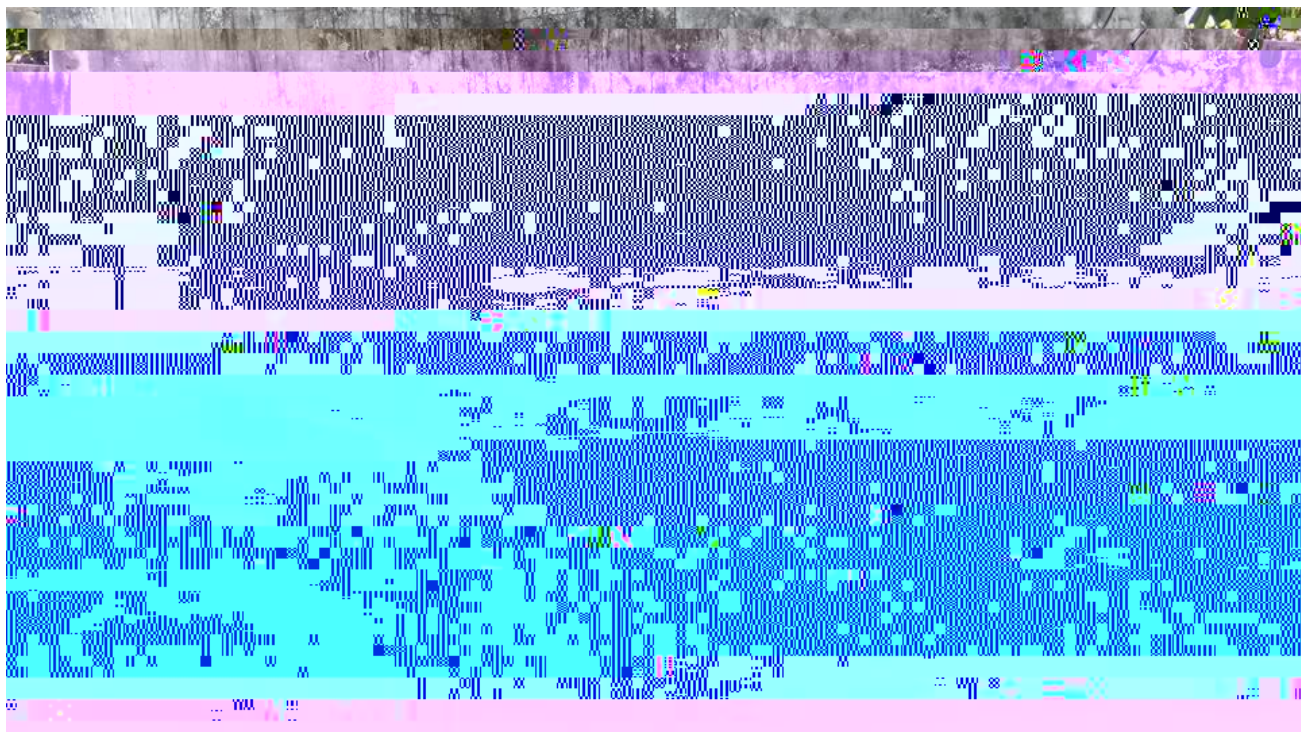
5. Gia đình Phù Th L (4 x 2,5 m)



6. Gia đình Tr n S n (4 x 3 m)



7. Gia ình Tr ãn Th Thinh (5 x 3 m)



Số cách dân tộc khu vực

